

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa (được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15 ngày 18/6/2025);

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc;

Căn cứ Quyết định số 2815/QĐ-TTg ngày 28/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay;

Căn cứ Công điện số 150/CĐ-TTg ngày 29/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường truy xuất nguồn gốc, đảm bảo chất lượng và uy tín sản phẩm nông, lâm, thủy sản Việt Nam xuất khẩu;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản;

UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” (bao gồm sản phẩm nông, lâm, thủy sản) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh nhằm minh bạch hóa thông tin sản phẩm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng và an toàn thực phẩm nông sản; góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị thương mại của sản phẩm nông sản, khẳng định thương hiệu nông sản của tỉnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tạo tiền đề vững chắc cho xuất khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn tỉnh về lợi ích và tầm quan trọng của việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ thương hiệu sản phẩm và sức khỏe người tiêu dùng; đồng thời, khuyến khích, thúc đẩy các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản tham gia và vận hành hiệu quả “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”.

b) Tuyên truyền và triển khai áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh Bắc Ninh, Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường với mục tiêu tập trung, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương, người sản xuất, người tiêu dùng nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc.

c) Xây dựng các mô hình chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm nông lâm thủy sản đáp ứng đầy đủ các quy định về truy xuất nguồn gốc, chất lượng, an toàn thực phẩm theo Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa sửa đổi; Luật An toàn thực phẩm và các quy định khác có liên quan.

d) Đến hết năm 2026: Sử dụng hiệu quả Hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh Bắc Ninh; Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi được hoàn thiện.

đ) Giai đoạn 2027 - 2030 và định hướng đến 2035

- Căn cứ các danh mục nhóm sản phẩm, hàng hóa nông sản đã ban hành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện truy xuất nguồn gốc, cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc nông sản của tỉnh.

- Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất; đẩy mạnh xây dựng và cấp mã số vùng trồng (MSVT), mã số cơ sở đóng gói (MSDG) theo tiêu chuẩn quốc tế, phấn đấu đạt mức tăng trưởng tối thiểu 10%/năm; đồng thời, tập trung hoàn thiện hệ thống dữ liệu cơ sở và triển khai gắn mã QR truy xuất nguồn gốc cho từng sản phẩm hoặc lô hàng chủ lực của tỉnh đã nằm trong danh mục nhóm sản phẩm, hàng hoá nông sản thực hiện truy xuất nguồn gốc do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành, bảo đảm tính minh bạch và đáp ứng các yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

- Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia, các hệ thống truy xuất của các địa phương và các hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia khác”.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện văn bản pháp lý và vận hành hệ thống

a) Thường xuyên rà soát và kịp thời cập nhật các văn bản chỉ đạo, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc nông sản do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành để hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành thuộc thẩm quyền địa phương trong các hoạt động liên quan đến truy xuất nguồn gốc và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả tại địa phương.

b) Tham gia xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sau khi được hoàn thiện, nhằm bảo đảm đồng bộ dữ liệu từ địa phương với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; tạo điều kiện để người sản xuất và người tiêu dùng dễ dàng kiểm tra, xác minh nguồn gốc sản phẩm.

c) Căn cứ các danh mục đã ban hành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về nhóm sản phẩm, hàng hóa nông, lâm, thủy sản chủ lực, ưu tiên cần phải thực hiện truy xuất nguồn gốc, tổ chức rà soát, đề xuất danh mục các sản phẩm nông

lâm thủy sản chủ lực của tỉnh để triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc theo quy định, cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc nông sản hoàn chỉnh.

d) Kiểm soát, theo dõi các sản phẩm, hàng hóa nông sản đã đăng ký trên Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các hành vi vi phạm trong việc cung cấp và sử dụng thông tin truy xuất nguồn gốc.

2. Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức trong các hoạt động truy xuất nguồn gốc

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về truy xuất nguồn gốc nông sản, những lợi ích và hiệu quả đem lại khi áp dụng truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao nhận thức của chủ cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản và nhân dân trong việc áp dụng truy xuất nguồn gốc nông sản.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nhằm tăng cường kỹ năng nhận diện sản phẩm an toàn, chất lượng, chuỗi giá trị cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và người tiêu dùng.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ quản lý và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản tham gia, quản lý, vận hành “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia theo quy định; hướng dẫn đăng ký mã số, mã vạch và ghi nhãn hàng hóa, kỹ năng nhận diện sản phẩm và tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản theo quy định.

3. Hỗ trợ chứng nhận chất lượng, mã số vùng trồng và kết nối tiêu thụ

a) Tiếp tục hỗ trợ người dân áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản như: VietGAP, GlobalGAP, HACCP, ISO,... nhằm phục vụ việc truy xuất nguồn gốc nông sản, kết nối thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

b) Đẩy mạnh hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh thực hiện cấp MSVT, MSDG, ưu tiên đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu của tỉnh.

c) Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ nông sản. Trong đó, ưu tiên đưa các sản phẩm nông sản đã thực hiện truy xuất nguồn gốc vào hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng, các sàn thương mại điện tử và xuất khẩu nhằm nâng cao giá trị nông sản khi tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc.

4. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện bố trí từ ngân sách nhà nước, của doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Là cơ quan chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các hoạt động liên quan về truy xuất nguồn gốc nông sản; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn truy xuất nguồn gốc nông sản.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương, bảo đảm cho các hoạt động liên quan đến truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được triển khai, thực hiện đồng bộ, thống nhất và đúng quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với các địa phương hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh xây dựng và cấp MSVT, MSDG, chứng nhận các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản như: VietGAP, GlobalGAP, HACCP, ISO,...

đ) Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện truy xuất nguồn gốc thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm theo quy định.

e) Chủ trì phối hợp xúc tiến thương mại, đẩy mạnh đưa các sản phẩm đã được cấp mã truy xuất nguồn gốc vào hệ thống siêu thị, sàn thương mại điện tử và phục vụ xuất khẩu.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản thực hiện đăng ký mã số, mã vạch và ghi nhãn hàng hóa theo quy định; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, tài liệu kỹ thuật về truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ đăng ký trên hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh, kết nối, đồng bộ dữ liệu với công truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của quốc gia; giới thiệu, khuyến khích áp dụng các nền tảng công nghệ mới trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, ưu tiên đối với các sản phẩm đã được chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng.

b) Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản cách thức triển khai truy xuất nguồn gốc phù hợp với quy mô, điều kiện sản xuất, kinh doanh và kết nối thông tin lên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

c) Chủ trì, phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản lý các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh về các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan trong hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

3. Sở Công Thương, Sở Y tế

a) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và các hoạt động truy xuất nguồn gốc đến các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Hỗ trợ kết nối tiêu thụ các sản phẩm nông sản đã thực hiện truy xuất nguồn gốc vào hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi, bếp ăn tập thể và các sàn thương mại điện tử.

c) Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm chủ lực của tỉnh đã được chứng nhận chất lượng và thực hiện truy xuất nguồn gốc ra thị trường trong nước và xuất khẩu.

4. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tuyên truyền văn bản pháp luật, lợi ích, tầm quan trọng của việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông, lâm, thủy sản; hướng dẫn người người tiêu dùng cách tra cứu, kiểm tra nguồn gốc sản phẩm trên môi trường điện tử.

5. UBND các xã, phường

a) Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

b) Tuyên truyền, quảng bá về tầm quan trọng của hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản; đồng thời đôn đốc, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý và cập nhật vào “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với những sản phẩm trên địa bàn quản lý.

6. Các Doanh nghiệp, tổ chức có liên quan đến hoạt động sản xuất, chế biến kinh doanh nông lâm, thủy sản trên địa bàn

a) Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về truy xuất nguồn gốc.

b) Tham gia xây dựng, sử dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Đồng thời, đề xuất với cơ quan chức năng có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản để được hướng dẫn và hỗ trợ kịp thời (nếu có).

7. Công tác báo cáo

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6) và hàng năm (trước ngày 10/12) hoặc đột xuất, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh đề nghị các Sở, ban, ngành, các địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo kịp thời về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Nông nghiệp và MT, Công Thương, Y tế, Khoa học và Công nghệ;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Hội doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, KTTH, KGVX;
- Lưu: VT, KTN Thăng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Lợi